

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 159/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2017.

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Thức.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông (Bà): Nguyễn Thị Rạt.
2. Ông (Bà): Nguyễn Thanh Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông (Bà) Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 02/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 624/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971.

*Bị đơn:* Ông Trừ Văn M, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, ông M xin xét xử vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/7/2017 và những lời tiếp theo bà Nguyễn Thị N, trình bày:

Bà và ông Trừ Văn M chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Long An. Bà cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông M thường xuyên uống rượu, không chăm lo chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên bà

và ông M đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông M.

Về con chung: bà N khai bà và ông M có một con chung là cháu Trừ Minh M, sinh ngày 28/7/2013; hiện con đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà N xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có.

*Ông M xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai:* ông xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế. Nay bà N xin ly hôn ông đồng ý. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung là cháu Trừ Minh M cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ: ông M thống nhất khai không có.

Bà N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, ông M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không tổ chức phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về tố tụng,*

Ông Trừ Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung,*

Bà Nguyễn Thị N và ông Trừ Văn M chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, bà N cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Ông M xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ông cũng đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông M không còn nên việc bà N xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà N và ông M thống nhất khai có 01 con chung là cháu Trừ Minh M, sinh ngày 28/7/2013, hiện con đang sống chung với bà N. Khi ly hôn, bà N xin tiếp tục nuôi con chung. Ông M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ông cũng đồng ý giao con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Mẫn cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trừ Văn M.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Trừ Minh M, sinh ngày 28/7/2013.

Ông Trừ Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Thị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000844 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trừ Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND địa phương nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Văn Công Thức**



